

Số: /QĐ-TTTV

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật triển khai xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương và Nghị quyết số 11/NQ-CP, Nghị quyết số 214/NQ-CP của Chính phủ

CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Quyết định số 1818/QĐ-BNNMT ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi một số điều có liên quan đến nhiệm vụ và tổ chức thanh tra tại các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về

việc ban hành Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 2843/QĐ-BNNMT ngày 21/7/2026 của Bộ NN&MT ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương và Nghị quyết số 11/NQ-CP, Nghị quyết số 214/NQ-CP của Chính phủ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khoa học Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Kế hoạch của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật triển khai xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương và Nghị quyết số 11/NQ-CP, Nghị quyết số 214/NQ-CP của Chính phủ.

Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Khoản 1.2; 2.2.1; 2.2.2 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 240/QĐ-TTTV ngày 22/5/2026 hết hiệu lực kể từ ngày ban hành Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Khoa học Công nghệ, Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Cục và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 2;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng;
- Cục CĐS (để p/h);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố (để p/h);
- Các doanh nghiệp đồng hành (để p/h);
- Lưu: VT, KHCN;

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nghiêm Quang Tuấn

KẾ HOẠCH

Triển khai xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương và Nghị quyết số 11/NQ-CP, Nghị quyết số 214/NQ-CP của Chính phủ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTTV ngày tháng năm 2026 của Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- a) Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương tại Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 về Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị và Quyết định số 2843/QĐ-BNNMT.
- b) Hoàn thành 100% việc xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu (CSDL) Bộ giao theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 11/NQ-CP và Nghị quyết số 214/NQ-CP và Quyết định số 2843/QĐ-BNNMT.
- c) Các CSDL sẵn sàng tích hợp, kết nối, đồng bộ, liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ mục đích: (1) nâng cao hiệu quả công tác chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành và quản lý, chỉ đạo, điều hành chung của Cục, Bộ; (2) tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa, cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đáp ứng yêu cầu của tổ chức, người dân và doanh nghiệp.
- d) Hoàn thành 100% kết nối, đồng bộ dữ liệu đối với các CSDL được giao lên Trung tâm Dữ liệu quốc gia (C12) - Bộ Công an, bảo đảm hiệu quả, chất lượng và đáp ứng yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của C12.

2. Yêu cầu

- a) Các đơn vị thuộc Cục với trách nhiệm, quyết tâm cao nhất của lãnh đạo, tập thể, cá nhân trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; bảo đảm tinh thần “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền) và đáp ứng yêu cầu cấp bách về tiến độ, chất lượng theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 11/NQ-CP, Nghị quyết số 214/NQ-CP và Quyết định số 2843/QĐ-BNNMT.
- b) Việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng, hoàn thiện và kết nối, chia sẻ dữ liệu đối với các CSDL được Bộ giao:

- Dữ liệu phải được cập nhật đầy đủ, liên tục, theo thời gian thực hoặc theo tần suất đã được quy định, đồng bộ, thống nhất từ Trung ương đến địa phương, từng bước đáp ứng yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Xây dựng, hoàn thiện nền tảng ứng dụng dùng chung (phần mềm, hệ thống thông tin) để: (1) tạo lập, chuẩn hóa, thu thập và cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác cho các CSDL; (2) quản trị, khai thác, sử dụng dữ liệu hiệu quả phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành, thực hiện đánh giá định kỳ về hiệu quả khai thác, mức độ cập nhật và chất lượng dữ liệu để kịp thời điều chỉnh, hoàn thiện; (3) phục vụ kết nối, đồng bộ dữ liệu lên C12 theo đúng yêu cầu.

- Việc triển khai các CSDL, nền tảng ứng dụng (phần mềm, hệ thống thông tin) được cài đặt, vận hành trên hạ tầng số dùng chung (C12, Kho dữ liệu dùng chung, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu); các hệ thống phải được quản lý, duy trì, vận hành ổn định, thông suốt, đáp ứng yêu cầu về hiệu năng, hiệu quả; công tác bảo đảm về an toàn thông tin, an ninh mạng phải đặt lên hàng đầu, đồng bộ, xuyên suốt trong quá trình tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

c) Quá trình triển khai, thực hiện các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ, phối hợp chặt chẽ với Cục Chuyển đổi số - Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an (C06, C12), các Bộ, Ngành, địa phương có liên quan và huy động tối đa sự tham gia, đồng hành của doanh nghiệp.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế

Xây dựng, ban hành quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về dữ liệu; quy định về kiến trúc dữ liệu, quản trị, quản lý dữ liệu và từ điển dữ liệu dùng chung; xác định dữ liệu gốc, dữ liệu chủ, dữ liệu mở và danh mục dữ liệu dùng chung của các lĩnh vực quản lý theo hướng dẫn tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg¹ và Quyết định số 1805/QĐ-BNNMT².

2. Về dữ liệu số

a) Xây dựng, hoàn thiện các CSDL được Bộ giao, trong đó có các nhiệm vụ trọng tâm:

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện CSDL được giao theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Nghị quyết số 11/NQ-CP (*CSDL trông trọt, bao gồm: CSDL về giống cây trồng; CSDL trông trọt*) đã kết nối, đồng bộ chính thức lên C12 - Bộ Công an; đồng thời tiếp tục rà soát, đối soát, chuẩn hóa, tạo lập, cập nhật, làm sạch, làm giàu dữ liệu, số hóa 100% dữ liệu lịch sử để bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, liên tục, theo thời gian thực và đồng bộ lên C12; Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (Cục C06) theo yêu cầu. Hoàn thành theo thời hạn tại Phụ lục II kèm theo.

¹ Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dữ liệu dùng chung (Phiên bản 1.0)

² Quyết định số 1805/QĐ-BNNMT ngày 19/05/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu nông nghiệp và môi trường (Phiên bản 1.0)

- Đối với 04 CSDL được giao theo Nghị quyết số 214/NQ-CP chưa kết nối, đồng bộ dữ liệu lên C12, các phòng chủ quản CSDL cần khẩn trương phối hợp với các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Công an (C12, C06), Cục Chuyển đổi số, doanh nghiệp đồng hành và các cơ quan, đơn vị liên quan để xây dựng, hoàn thiện CSDL, nền tảng ứng dụng dùng chung (phần mềm, hệ thống thông tin), cập nhật, làm sạch dữ liệu và kết nối, đồng bộ dữ liệu lên C12, bảo đảm chất lượng, đúng yêu cầu. Quy trình kết nối, đồng bộ dữ liệu lên C12.

- Các phòng chủ quản CSDL quyết tâm cao nhất, huy động tối đa nguồn lực để rà soát, xây dựng quy trình nghiệp vụ số (tạo lập dữ liệu số tại nguồn); xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các nền tảng ứng dụng dùng chung (phần mềm, hệ thống thông tin...) nhằm tạo lập, thu thập, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu, bảo đảm dữ liệu đáp ứng yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống”.

b) Thực hiện đồng bộ thông tin, dữ liệu phục vụ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị định số 70/2024/NĐ-CP, Nghị định số 58/2026/NĐ-CP và các văn bản có liên quan; bảo đảm thông tin, dữ liệu được đồng bộ về CSDL quốc gia về dân cư phục vụ quản lý ngành, lĩnh vực.

3. Triển khai nền tảng ứng dụng của Bộ, nền tảng số quốc gia dùng chung

a) Rà soát, đánh giá, xây dựng, hoàn thiện và cung cấp các nền tảng ứng dụng (phần mềm, hệ thống thông tin...) đồng bộ, thống nhất, phù hợp với Khung kiến trúc số, Chiến lược dữ liệu và Chiến lược chuyển đổi số; phục vụ hiệu quả công tác chuyển đổi số; bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp, đồng bộ dữ liệu. Đây là cơ sở để tạo lập, thu thập, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác, đáp ứng yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống, liên thông, thống nhất, dùng chung”.

b) Rà soát hiện trạng, xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch triển khai các nền tảng số dùng chung quốc gia theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/6/2026; tổ chức triển khai theo lộ trình được phê duyệt, bảo đảm các nền tảng được đưa vào sử dụng thực chất, lấy người sử dụng làm trung tâm; kết nối với công cụ đánh giá mức độ sử dụng và thu thập phản hồi.

4. Về hạ tầng kỹ thuật và bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin

a) Hạ tầng kỹ thuật

Về hạ tầng số, sử dụng thống nhất hạ tầng kỹ thuật dùng chung của Bộ; cài đặt các CSDL, hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung trên hạ tầng này để bảo đảm quản lý, thu thập, cập nhật, số hóa, khai thác và sử dụng hiệu quả theo Chiến lược chuyển đổi số, Chiến lược dữ liệu của Bộ; hướng tới mục tiêu hiệu năng, hiệu quả, an toàn, thống nhất từ Trung ương đến địa phương; tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí.

b) Công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin

Phối hợp chặt chẽ với Cục Chuyển đổi số, doanh nghiệp đồng hành và các đơn vị chức năng, nghiệp vụ của Bộ Công an rà soát, đánh giá, triển khai đầy đủ giải pháp an toàn thông tin, bảo mật thông tin, dữ liệu, an ninh mạng; kịp thời ứng cứu sự cố đối với CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, nền tảng ứng dụng của Bộ; đáp ứng yêu cầu

khai thác, sử dụng, kết nối, đồng bộ dữ liệu với C12, các bộ, ngành và địa phương. Nhiệm vụ được thực hiện thường xuyên, liên tục.

5. Về nguồn lực

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước, lồng ghép trong các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án có liên quan; huy động các nguồn vốn hợp pháp khác; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, không trùng lặp, lãng phí và tuân thủ quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Xác định các nhiệm vụ ưu tiên, trọng tâm

Kế hoạch triển khai, thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên, trọng tâm theo Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số được quy định cụ thể tại Phụ lục I, Phụ lục II, trong đó các nhiệm vụ về xây dựng, phát triển dữ liệu cần thực hiện, hoàn thành trong năm 2026.

2. Lãnh đạo Cục

- Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chịu trách nhiệm chỉ đạo chung, trực tiếp chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ kiểm tra, đôn đốc, xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Các Phó Cục trưởng theo lĩnh vực chuyên môn được phân công phụ trách chịu trách nhiệm toàn diện trước Đảng ủy Cục và Cục trưởng về tiến độ, chất lượng và sản phẩm cuối cùng của các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra tiến độ triển khai các nhiệm vụ thuộc phạm vi phụ trách; kịp thời báo cáo Cục trưởng các nội dung vượt thẩm quyền.

3. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục

a) Trưởng các Phòng chịu trách nhiệm toàn diện trước Đảng ủy Cục và lãnh đạo cục được phân công phụ trách về tiến độ, chất lượng và sản phẩm cuối cùng của các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; quyết tâm cao độ, huy động tối đa nguồn lực, chỉ đạo quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ, đặc biệt là các nhiệm vụ ưu tiên, trọng tâm tại Phụ lục I, Phụ lục II của Kế hoạch và một số nhiệm vụ khác liên quan trong danh mục các nhiệm vụ tập trung triển khai trong 100 ngày của Ban Chỉ đạo Trung ương tại Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW; sử dụng kết quả cuối cùng làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại lãnh đạo, công chức trong năm 2026.

b) Phòng chủ quản các CSDL có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Chuyển đổi số, doanh nghiệp đồng hành, các đơn vị nghiệp vụ của Bộ Công an, địa phương, Phòng Khoa học Công nghệ và các cơ quan, đơn vị khác liên quan để triển khai, thực hiện các nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện theo từng ngày, từng tuần; trong đó phân công rõ trách nhiệm của từng lãnh đạo, công chức, viên chức đối với từng nội dung, hạng mục công việc cụ thể; có tổ chức kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả hằng tuần.

- Xây dựng, hoàn thiện CSDL và nền tảng ứng dụng dùng chung (phần mềm, hệ thống thông tin) để quản lý, tạo lập, thu nhận, chuẩn hóa, khai thác, sử dụng và kết nối, đồng bộ dữ liệu, đảm bảo dữ liệu đáp ứng yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Rà soát, công bố trường thông tin, dữ liệu đối với các CSDL (tối thiểu hoàn thành đối với các CSDL đã kết nối, đồng bộ dữ liệu lên Trung tâm Dữ liệu quốc gia), bảo đảm kết nối, cung cấp để thay thế thành phần hồ sơ giải quyết TTHC; rà soát, cập nhật giấy tờ để tích hợp lên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an. Chi tiết tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

- Hoàn thiện kiến trúc dữ liệu, khung quản trị, quản lý dữ liệu và từ điển dữ liệu đối với lĩnh vực quản lý.

c) Phòng Khoa học Công nghệ

- Đầu mối tham mưu, tổng hợp tình hình triển khai, tiến độ thực hiện; tham mưu báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định và triển khai các nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Quyết định này;

- Tham mưu với Lãnh đạo Cục phối hợp với Cục Chuyển đổi số, đơn vị đồng hành tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch;

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Cục và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

d) Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì tham mưu bố trí, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí; tham gia rà soát, đề xuất cơ chế huy động nguồn lực, lồng ghép các chương trình, dự án, nhiệm vụ có liên quan để bảo đảm nguồn lực triển khai thực hiện Kế hoạch hiệu quả, đồng bộ và đúng quy định;

- Tham mưu Lãnh đạo Cục đề xuất với Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ; Văn phòng Cục tham mưu triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP sau khi Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ và Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giao biên chế năm 2026 cho Bộ.

đ) Văn phòng Cục

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu, đề xuất cơ cấu bộ máy chuyên trách về chuyển đổi số; tăng cường nhân lực về chuyển đổi số, dữ liệu; đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyển đổi số, dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

- Chủ trì, phối hợp với Cục Chuyển đổi số, các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Công an bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, kịp thời xử lý, ứng cứu sự cố cho hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, nền tảng ứng dụng thuộc phạm vi quản lý của Cục theo quy định.

e) Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Cục có trách nhiệm:

- Rà soát, lập danh mục các quy định pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở chuyển đổi số trong phạm vi quản lý của Cục; đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung hoặc xử lý theo thẩm quyền.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý có liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính; tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ dựa trên dữ liệu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

4. Chế độ báo cáo, thông tin

a) Các phòng có trách nhiệm cung cấp cho Văn phòng Cục thông tin về lãnh đạo phòng và chuyên viên được phân công theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ để Văn phòng Cục cấu hình tài khoản trên hệ thống. Lãnh đạo phòng và chuyên viên được phân công có trách nhiệm cập nhật đầy đủ, kịp thời tiến độ, kết quả thực hiện và các tài liệu minh chứng theo định kỳ hằng tuần, hằng tháng trên Hệ thống theo dõi, báo cáo nhiệm vụ của Bộ tại địa chỉ <https://theodoinq57.mae.gov.vn> và Hệ thống theo dõi các nghị quyết tại địa chỉ <https://theodoinq.dcs.vn>. Đồng thời, thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương.

b) Báo cáo phải phản ánh đúng tiến độ, sản phẩm, kết quả và khó khăn, vướng mắc; không chỉ nêu tỷ lệ hoàn thành mà thiếu sản phẩm, số liệu, minh chứng có thể kiểm chứng. Trường hợp báo cáo không chính xác, người phê duyệt báo cáo và cơ quan báo cáo phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm./.

PHỤ LỤC I

PHÂN CÔNG CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 100 NGÀY XỬ LÝ CÁC ĐIỂM NGHẼN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTTV ngày / /2026 của Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Lãnh đạo Cục theo dõi, chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Yêu cầu kết quả	Thời hạn hoàn thành
I	Xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy định					
1	Xây dựng và trình ban hành Kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật	PCT Nguyễn Quý Dương	Phòng Khoa học Công nghệ (Phòng KHCN)	- Cục Chuyển đổi số (Cục CĐS); - Doanh nghiệp đồng hành; - Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (Cục TTTV): Các phòng; - Sở Nông nghiệp và Môi trường (Sở NN&MT); - Các đơn vị liên quan.	Thông tư/Quyết định của Bộ trưởng	- Hoàn thành trước ngày 30/11/2026 đối với các lĩnh vực có CSDL được giao theo Kế hoạch số 02- KH/BCĐTW, Nghị quyết số 11/NQ-CP. - Hoàn thành trước ngày 30/6/2027 đối với các CSDL thuộc các lĩnh vực còn lại
2	Xây dựng và trình ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu trồng trọt và bảo vệ thực vật	PCT Nguyễn Quý Dương	Phòng KHCN	- Cục CĐS; - Các Phòng thuộc Cục; - Doanh nghiệp	Quyết định của Bộ trưởng	Sau khi cơ sở dữ liệu được triển khai, vận hành, đưa vào

				đồng hành; - Sở NN&MT.		khai thác, sử dụng
II	Dữ liệu số					
3	Hoàn thiện tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa, đối soát, làm giàu, làm sạch dữ liệu đối với CSDL được giao theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và Nghị quyết số 11/NQ-CP, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu, thay thế thành phần hồ sơ trong giải quyết TTHC.	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- Phòng Quản lý giống cây trồng (QLG); - Phòng Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (TTBVTV)	- Cục CDS; - C12; - Sở NN&MT; - Các đơn vị có liên quan.	Hoàn thành tạo lập, cập nhật, chuẩn hóa, đối soát, làm giàu, làm sạch dữ liệu và kết nối, đồng bộ CSDL, đảm bảo các yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu pháp lý; được chia sẻ, khai thác, tái sử dụng thống nhất trên toàn quốc để thay thế thành phần hồ sơ trong giải quyết TTHC.	Thời hạn hoàn thành chi tiết tại Phụ lục II; chậm nhất ngày 30/11/2026.
4	Thực hiện đồng bộ, tích hợp thông tin, giấy tờ có liên quan lên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) theo quy định của Nghị định 69/2024/NĐ-CP và Chỉ thị 24/CT-TTg ngày 13/09/2025.	PCT Nghiêm Quang Tuấn	- Phòng Quản lý thuốc bảo vệ thực vật (QLT); - Phòng Quản lý phân bón (QLPB)	- Cục CDS; - C06.	Các thông tin, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón, thuốc BVTV được tích hợp trên VNeID và được khai thác, sử dụng để cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục hành chính và liên thông với Cổng Dịch vụ công quốc gia.	10/2026
5	Thực hiện đồng bộ thông tin, dữ liệu phục vụ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định tại Nghị định số 70/2024/NĐ-CP, Nghị	PCT Nguyễn Quý Dương	Các Phòng có thông tin, dữ liệu đồng bộ theo quy định tại Nghị định số 70/2024/NĐ-	- Cục CDS; - Cục C06; - Sở NN&MT; - Các đơn vị liên	Các thông tin, dữ liệu chuyên ngành có liên quan phải được kết nối, đồng bộ về CSDL quốc gia về dân cư, phục vụ quản lý ngành,	Hoàn thành trước ngày 30/11/2026

	định số 58/2026/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.		CP, Nghị định số 58/2026/NĐ-CP và các văn bản có liên quan.	quan.	lĩnh vực theo hướng dẫn của Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06, Bộ Công an).	
III	Nền tảng số					
6	Rà soát hiện trạng, xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch triển khai các nền tảng số dùng chung quốc gia theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/6/2026; tổ chức triển khai theo lộ trình được phê duyệt, bảo đảm các nền tảng được đưa vào sử dụng thực chất, lấy người sử dụng làm trung tâm; kết nối với công cụ đánh giá mức độ sử dụng và thu thập phản hồi (do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng).	PCT Nguyễn Quý Dương	Phòng KHCN	- Cục CDS; - Doanh nghiệp đồng hành; - Sở NN&MT; - Các đơn vị liên quan.	Kế hoạch triển khai nền tảng quốc gia về trồng trọt và bảo vệ thực vật được rà soát, điều chỉnh.	- Hoàn thành rà soát, ban hành hoặc điều chỉnh kế hoạch trước ngày 30/9/2026; - Tổ chức triển khai, kết nối công cụ đánh giá và có phương án cải thiện chất lượng theo lộ trình được phê duyệt.
IV	Dịch vụ công trực tuyến					
7	Hoàn thành tái cấu trúc các TTHC còn lại theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP; sửa đổi quy định, quy trình nội bộ và biểu mẫu trên cơ sở dữ liệu đã có.	PCT Nghiêm Quang Tuấn	Các phòng có thủ tục hành chính (TTHC)	- Cục TTTV: Phòng Chính sách - Pháp chế (CSPC); Văn phòng Cục; - Vụ Pháp chế; - Sở NN&MT.	100% TTHC được tái cấu trúc; quy trình điện tử và biểu mẫu được cập nhật; thành phần hồ sơ, thời gian xử lý và kết quả cắt giảm được công khai.	Hoàn thành trước ngày 30/11/2026.

8	Lựa chọn nhóm TTHC có tần suất cao, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; tái thiết kế quy trình theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số, bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại dữ liệu đã có trong CSDL của cơ quan nhà nước.	PCT Nghiêm Quang Tuấn	Phòng QLT	- Vụ Pháp chế; - C12; - Các đơn vị liên quan.	TTHC cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật (1.004363) được rà soát, tái thiết kế quy trình.	- Hoàn thành rà soát, tái cấu trúc: trước ngày 30/9/2026. - Cập nhật, cung cấp DVCTT: trước ngày 30/11/2026.
V	Kinh tế số					
9	Xây dựng danh mục dữ liệu mở và dịch vụ dữ liệu có thể khai thác an toàn; chuẩn hóa API.	PCT Nguyễn Quý Dương	Cục TTTV: Phòng KHCN tổng hợp dữ liệu mở; các phòng chủ quản CSDL xây dựng danh mục dữ liệu mở; Cục CDS: cung cấp dịch vụ khai thác	- Doanh nghiệp đồng hành; - Sở NN&MT; - Các đơn vị liên quan.	Công bố danh mục dữ liệu mở.	Hoàn thành trước ngày 30/11/2026
VI	Xây dựng, hoàn thiện CSDL theo Nghị quyết 11/NQ-CP, Nghị quyết 214/NQ-CP (chi tiết tại Phụ lục II)					

PHỤ LỤC II

KẾ HOẠCH XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN CÁC CSDL THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 214/NQ-CP

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTTV ngày / /2026 của Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Lãnh đạo Cục theo dõi, chỉ đạo	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Yêu cầu kết quả	Thời hạn hoàn thành
I	CSDL được giao theo Nghị quyết số 11/NQ-CP					
A1	CSDL về giống cây trồng (các dữ liệu đã thống nhất đồng bộ lên C12: Dữ liệu về giống cây trồng; dữ liệu giống cây trồng lưu hành; dữ liệu giống cây trồng bảo hộ; dữ liệu cây đầu dòng; dữ liệu vườn cây đầu dòng; Danh mục loài cây trồng; các danh mục dùng chung đã thống nhất theo tài liệu APIspec)					
1	Rà soát, thống nhất danh mục các nhóm dữ liệu, trường thông tin của dữ liệu					
1.1	Xác định các dữ liệu thành phần đồng bộ lên C12 (các dữ liệu đã thống nhất đồng bộ lên C12 gồm: Dữ liệu về giống cây trồng; dữ liệu giống cây trồng lưu hành; dữ liệu giống cây trồng bảo hộ; Danh mục loài cây trồng; các danh mục dùng chung đã thống nhất theo tài liệu API Specification)	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	Phòng QLГ	- Cục TTТV: Phòng KHCN; - Cục CĐS; - Doanh nghiệp đồng hành;	Đề xuất các dữ liệu khác ngoài dữ liệu đã đồng bộ lên (nếu có)	27/7/2026
1.2	Tổ chức họp với C12 để thống nhất giải pháp kỹ thuật, nội dung, cấu trúc, phạm vi dữ liệu, trường thông tin và đánh giá các nội dung kỹ thuật khác có liên quan	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- Phòng KHCN chủ trì tổ chức họp; - Phòng QLГ chủ trì nội dung, cấu trúc, phạm vi dữ liệu, trường thông tin, giải pháp kỹ thuật	- Cục CĐS; - Doanh nghiệp đồng hành;	Đã tổ chức họp ngày 06/8/2026. Thống nhất không bổ sung thêm ngoài các nhóm dữ liệu đã đồng bộ lên C12. (Dữ liệu về giống cây trồng; dữ liệu giống cây trồng lưu hành; dữ liệu giống cây trồng bảo hộ;	06/8/2026

					Danh mục loài cây trồng; các danh mục dùng chung đã thống nhất theo tài liệu API Specification)	
1.3	Xây dựng tài liệu API Specification	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- C12: Chủ trì xây dựng - Cục TTTV: Phòng QLG chủ trì nội dung về chuyên môn, nghiệp vụ, danh mục dùng chung	- Cục TTTV: Phòng KHCN - Cục CDS; - Doanh nghiệp đồng hành;	Đã ban hành Tài liệu API Specification đối với dữ liệu về giống cây trồng; dữ liệu giống cây trồng lưu hành; dữ liệu giống cây trồng bảo hộ.	
2	Xây dựng, hoàn thiện CSDL và bố trí hạ tầng kỹ thuật					
2.1	Phát triển nền tảng TTBVTV (phân hệ giống cây trồng)	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- Doanh nghiệp đồng hành; - Phòng QLG (xác định các yêu cầu chức năng của phân hệ; danh sách nghiệp vụ cần phát triển).	- Cục CDS; - Cục TTTV: Phòng KHCN; - Sở NN&MT.	- Tài liệu yêu cầu chức năng của phân hệ; danh sách nghiệp vụ cần phát triển; - Hồ sơ thiết kế CSDL và giao diện phân hệ được duyệt. - Phân hệ được cài đặt trên hạ tầng của Bộ, đã đánh giá ATTT - Dữ liệu từ hệ thống giải quyết TTHC được tiếp nhận tự động vào nền tảng TTBVTV; - Dữ liệu được nạp đầy đủ vào nền tảng; biên bản nghiệm thu phân hệ	18/9/2026

2.2	Số hóa, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu (dữ liệu từ hệ thống giải quyết TTHC của Bộ (01/01/2026 đến nay); số hóa, làm sạch, chuẩn hóa, đối soát với CSDL dân cư đối với dữ liệu lịch sử trước ngày 01/01/2026.	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	Phòng QLG	- Cục C06 - Bộ Công an; - Doanh nghiệp đồng hành; - Sở NN&MT; - Cục CDS; - Cục TTTV: Phòng KHCN	- Báo cáo tổng số bản ghi còn hiệu lực theo từng dữ liệu thành phần và theo phân cấp quản lý; - Dữ liệu TTHC đã làm sạch, chuẩn hóa theo trường thống nhất với C12; báo cáo tỷ lệ bản ghi đạt yêu cầu; - Dữ liệu lịch sử đã được số hóa, làm sạch và chuẩn hóa theo cấu trúc thống nhất và đối soát với CSDL quốc gia về dân cư; danh sách bản ghi sai lệch đã xử lý; - Biên bản bàn giao dữ liệu cho doanh nghiệp đồng hành, kèm theo dữ liệu đúng cấu trúc.	14/9/2026
2.3	Bố trí hạ tầng kỹ thuật, máy chủ, trang thiết bị; bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin					
	Bố trí hạ tầng kỹ thuật, máy chủ, trang thiết bị; bảo đảm an ninh mạng	PCT Nguyễn Quý Dương	- Cục CDS; - Cục TTTV: Phòng KHCN	- Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng QLG	Hạ tầng đã được bàn giao cho doanh nghiệp đồng hành.	05/8/2026
	Điều chỉnh cấu hình TTHC theo trường đã chốt và cấp lại mã	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- Cục TTTV: Phòng QLG chủ	- Doanh nghiệp đồng hành;	Các trường thông tin trên hệ thống TTHC của	13/8/2026

	TTHC		trì rà soát, đề xuất; - Cục CDS chủ trì cấu hình.	- Cục TTTV: Phòng KHCN.	Bộ được cấu hình theo TL-1; danh mục dùng chung được đưa vào hệ thống	
	Kết xuất và bàn giao dữ liệu từ hệ thống giải quyết TTHC của Bộ (từ 08/12/2025 đến nay)	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- Cục CDS (kết xuất dữ liệu từ hệ thống); - Phòng QLG (cung cấp các mã TTHC cần kết xuất dữ liệu).	- Cục TTTV: Phòng KHCN; - Doanh nghiệp đồng hành	File kết xuất dữ liệu TTHC kèm từ điển trường	05/8/2026
	Cung cấp API kết quả giải quyết TTHC và API đồng bộ dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của Bộ.	PCT Nguyễn Quý Dương	- Cục CDS; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	- Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng QLG.	API kết quả giải quyết TTHC kèm tài liệu đặc tả và API đồng bộ dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của Bộ được bàn giao cho doanh nghiệp đồng hành.	19/8/2026
3	Xây dựng tài liệu đặc tả API đồng bộ dữ liệu lên C12	PCT Nguyễn Quý Dương	- Cục CDS; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	- C12; - Doanh nghiệp đồng hành.	Tài liệu đặc tả API tích hợp dữ liệu lên C12 được thống nhất và ký xác nhận với C12	25/8/2026
4	Đánh giá dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”					
4.1	Đánh giá dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- C12; - Cục TTTV: Phòng QLG.	- Cục CDS; - Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng KHCN;	Báo cáo/Biên bản đánh giá dữ liệu kèm yêu cầu và hướng dẫn khắc phục của C12	30/9/2026
4.2	Cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch, hoàn thiện dữ liệu theo kết quả đánh giá, yêu cầu và hướng dẫn	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	Phòng QLG	- Doanh nghiệp đồng hành; - Sở NN&MT;	Dữ liệu đã được làm sạch, chuẩn hóa đạt yêu cầu của C12; bảng theo	09/10/2026

	của C12			- Cục TTTV: Phòng KHCN;	đổi kết quả khắc phục.	
5	Kết nối, đồng bộ dữ liệu trên môi trường thử nghiệm	PCT Nguyễn Quý Dương	- Cục CDS; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	- C12; - Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng QLG.	Kết nối, đồng bộ trên môi trường thử nghiệm thành công; nhật ký lỗi và kết quả xử lý; biên bản xác nhận.	20/10/2026
6	Kết nối, đồng bộ dữ liệu trên hệ thống thực tế	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- Cục CDS; - C12; - Cục TTTV: Phòng QLG (xác nhận, nghiệm thu)	- Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	Dữ liệu đồng bộ được xác nhận, nghiệm thu; biên bản nghiệm thu kết quả triển khai.	30/10/2026
7	Duy trì vận hành hệ thống					
7.1	Rà soát, cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu thường xuyên	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- Cục TTTV: Phòng QLG; - Sở NN&MT	- Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	Dữ liệu được làm sạch, chuẩn hóa, đồng bộ đầy đủ và liên tục	30/11/2026
7.2	Duy trì, vận hành hệ thống; bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đối với máy chủ, đường truyền, dịch vụ kết nối, Kho dữ liệu dùng chung để việc kết nối, đồng bộ dữ liệu với C12 ổn định, thông suốt 24/7, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin.	PCT Nguyễn Quý Dương	- Cục CDS - Doanh nghiệp đồng hành;	- C12; - Cục TTTV: Phòng QLG; KHCN.	Hệ thống được duy trì, vận hành ổn định, thông suốt 24/7, bảo đảm an ninh mạng và ATTT	30/11/2026
7.3	Xây dựng và trình ban hành Quyết định công bố và hướng dẫn chi tiết việc kết nối để khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu trong cơ sở dữ liệu phục vụ cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	Phòng QLG	- Cục CDS; - Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	Quyết định số 2167/QĐ-BNNMT ngày 08/6/2026 của Bộ trưởng; Rà soát, sửa đổi bổ sung (nếu có)	30/11/2026

A2	CSDL trồng trọt (là CSDL sản xuất trồng trọt theo Quyết định số 4057/QĐ-BNNMT ngày 30/9/2025) - Dữ liệu mã số vùng trồng; dữ liệu mã số cơ sở đóng gói					
1	Rà soát, thống nhất danh mục các nhóm dữ liệu, trường thông tin của dữ liệu					
1.1	Xác định các dữ liệu thành phần đồng bộ lên C12	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	Phòng Trồng trọt và bảo vệ thực vật (TTBVTV)	- Cục TTTV: Phòng KHCN; - Cục CDS; - Doanh nghiệp đồng hành;	Đề xuất các dữ liệu thành phần đồng bộ lên C12	27/7/2026
1.2	Tổ chức họp với C12 để thống nhất giải pháp kỹ thuật, nội dung, cấu trúc, phạm vi dữ liệu, trường thông tin và đánh giá các nội dung kỹ thuật khác có liên quan	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- Phòng KHCN chủ trì tổ chức họp; - Phòng TTBVTV chủ trì nội dung, cấu trúc, phạm vi dữ liệu, trường thông tin, giải pháp kỹ thuật	- Cục CDS; - Doanh nghiệp đồng hành; - C12	Đã tổ chức họp ngày 06/8/2026. Thống nhất các nhóm dữ liệu đồng bộ lên C12 trong CSDL sản xuất trồng trọt, gồm: Dữ liệu mã số vùng trồng; dữ liệu mã số cơ sở đóng gói và báo cáo tiến độ ngành trồng trọt.	06/8/2026
1.3	Xây dựng tài liệu API Specification	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- C12: Chủ trì xây dựng - Cục TTTV: Phòng TTBVTV chủ trì nội dung về chuyên môn, nghiệp vụ, danh mục dùng chung	- Cục TTTV: Phòng KHCN - Cục CDS; - Doanh nghiệp đồng hành;	Tài liệu API Specification.	12/8/2026
2	Xây dựng, hoàn thiện CSDL và bố trí hạ tầng kỹ thuật					
2.1	Phát triển nền tảng TTBVTV (phân hệ mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói)	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- Doanh nghiệp đồng hành; - Phòng TTBVTV	- Cục CDS; - Cục TTTV: KHCN;	- Tài liệu yêu cầu chức năng của phân hệ; danh	30/9/2026

			(xác định các yêu cầu chức năng của phân hệ; danh sách nghiệp vụ cần phát triển)	- Sở NN&MT.	sách nghiệp vụ cần phát triển; - Hồ sơ thiết kế CSDL và giao diện phân hệ được duyệt. - Phân hệ được cài đặt trên hạ tầng của Bộ, đã đánh giá ATTT - Dữ liệu từ hệ thống giải quyết TTHC được tiếp nhận tự động vào nền tảng TTBVTV; - Dữ liệu được nạp đầy đủ vào nền tảng; Biên bản nghiệm thu phân hệ	
2.2	Số hóa, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu: dữ liệu từ hệ thống giải quyết TTHC của Bộ, từ 24/01/2026 đến nay; số hóa, làm sạch, chuẩn hóa, đối soát với CSDL dân cư đối với dữ liệu lịch sử trước ngày 24/01/2026.	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	Phòng TTBVTV	- Cục C06; - Doanh nghiệp đồng hành; - Sở NN&MT; - Cục CDS; - Cục TTTV: Phòng KHCN; HTQT.	- Báo cáo tổng số bản ghi còn hiệu lực theo từng dữ liệu thành phần và theo phân cấp quản lý; - Dữ liệu TTHC đã làm sạch, chuẩn hóa theo trường thống nhất với C12; báo cáo tỷ lệ bản ghi đạt yêu cầu; - Dữ liệu lịch sử đã được số hóa, làm sạch và chuẩn hóa theo cấu trúc thống nhất và đối soát với CSDL quốc gia về dân cư; danh sách	30/9/2026

					bản ghi sai lệch đã xử lý; - Biên bản bàn giao dữ liệu cho doanh nghiệp đồng hành, kèm theo dữ liệu đúng cấu trúc.	
2.3	Bố trí hạ tầng kỹ thuật, máy chủ, trang thiết bị; bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin					
	Bố trí hạ tầng kỹ thuật, máy chủ, trang thiết bị; bảo đảm an ninh mạng	PCT Nguyễn Quý Dương	- Cục CDS; - Phòng KHCN.	- Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng TTBSVT	Hạ tầng đã được bàn giao cho doanh nghiệp đồng hành	02/9/2026
	Điều chỉnh cấu hình TTHC và cấp lại mã TTHC	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- Cục TTTV: Phòng TTBSVT chủ trì rà soát, đề xuất; - Cục CDS chủ trì cấu hình.	- Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	Các trường thông tin trên hệ thống TTHC của Bộ được cấu hình theo TL-1; danh mục dùng chung được đưa vào hệ thống	08/9/2026
	Kết xuất và bàn giao dữ liệu từ hệ thống giải quyết TTHC của Bộ (từ 24/01/2026 đến nay)	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- Cục CDS (kết xuất dữ liệu từ hệ thống); - Phòng TTBSVT (cung cấp các mã TTHC cần kết xuất dữ liệu).	- Cục TTTV: Phòng KHCN; - Doanh nghiệp đồng hành.	File kết xuất dữ liệu TTHC kèm từ điển trường	05/8/2026
	Cung cấp API kết quả giải quyết TTHC và API đồng bộ dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của Bộ.	PCT Nguyễn Quý Dương	- Cục CDS; - Phòng KHCN.	- Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng TTBSVT.	API kết quả giải quyết TTHC kèm tài liệu đặc tả và API đồng bộ dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của Bộ được bàn giao cho doanh nghiệp đồng hành.	24/9/2026

3	Xây dựng tài liệu đặc tả API đồng bộ dữ liệu lên C12	PCT Nguyễn Quý Dương	- Cục CDS; - Phòng KHCN.	- C12; - Doanh nghiệp đồng hành.	Tài liệu đặc tả API tích hợp dữ liệu lên C12 được thống nhất và ký xác nhận với C12	08/10/2026
4	Đánh giá dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”					
4.1	Đánh giá dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- C12; - Phòng TTBVTV.	- Cục CDS; - Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng KHCN;	Báo cáo/Biên bản đánh giá dữ liệu kèm yêu cầu và hướng dẫn khắc phục của C12	09/10/2026
4.2	Cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch, hoàn thiện dữ liệu theo kết quả đánh giá, yêu cầu và hướng dẫn của C12	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	Phòng TTBVTV;	- Doanh nghiệp đồng hành; - Sở NN&MT; - Cục TTTV: Phòng KHCN;	Dữ liệu đã được làm sạch, chuẩn hóa đạt yêu cầu của C12; bảng theo dõi kết quả khắc phục.	20/10/2026
5	Kết nối, đồng bộ dữ liệu trên môi trường thử nghiệm	PCT Nguyễn Quý Dương	- Cục CDS; - Phòng KHCN.	- C12; - Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng TTBVTV.	Kết nối, đồng bộ trên môi trường thử nghiệm thành công; nhật ký lỗi và kết quả xử lý; biên bản xác nhận.	30/10/2026
6	Kết nối, đồng bộ dữ liệu chính thức trên hệ thống thực tế	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- Cục CDS; - C12; - Phòng TTBVTV (xác nhận, nghiệm thu)	- Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	Dữ liệu đồng bộ được xác nhận, nghiệm thu; biên bản nghiệm thu kết quả triển khai.	30/11/2026
7	Duy trì vận hành hệ thống					
7.1	Rà soát, cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu thường xuyên	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- Cục TTTV: Phòng TTBVTV; - Sở NN&MT	- Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	Dữ liệu được làm sạch, chuẩn hóa, đồng bộ đầy đủ và liên tục	30/11/2026

7.2	Duy trì, vận hành hệ thống; bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đối với máy chủ, đường truyền, dịch vụ kết nối, kho dữ liệu dùng chung để việc kết nối, đồng bộ dữ liệu với C12 ổn định, thông suốt 24/7, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin.	PCT Nguyễn Quý Dương	- Cục CDS - Doanh nghiệp đồng hành;	- C12; - Cục TTTV: Phòng TTBVTV; KHCN.	Hệ thống được duy trì, vận hành ổn định, thông suốt 24/7, bảo đảm an ninh mạng và ATTT	30/11/2026
7.3	Xây dựng và trình ban hành Quyết định công bố và hướng dẫn chi tiết việc kết nối để khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu trong cơ sở dữ liệu phục vụ cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- Cục TTTV: Phòng TTBVTV; - Sở NN&MT	- Cục CDS; - Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	Quyết định của Bộ trưởng;	Sau khi CSDL được đưa vào vận hành
II	CSDL được giao theo Nghị quyết số 214/NQ-CP					
A3	CSDL Quản lý thuốc bảo vệ thực vật (là CSDL về thuốc bảo vệ thực vật theo Quyết định số 4057/QĐ-BNNMT ngày 30/9/2025)					
1	Rà soát, thống nhất danh mục các nhóm dữ liệu, trường thông tin của dữ liệu					
1.1	Xác định các dữ liệu thành phần đồng bộ lên C12	PCT Nghiêm Quang Tuấn	Phòng QLT	- Cục TTTV: Phòng KHCN; - Cục CDS; - Doanh nghiệp đồng hành;	Đề xuất các dữ liệu thành phần đồng bộ lên C12	27/7/2026
1.2	Tổ chức họp với C12 để thống nhất giải pháp kỹ thuật, nội dung, cấu trúc, phạm vi dữ liệu, trường thông tin và đánh giá các nội dung kỹ thuật khác có liên quan	PCT Nghiêm Quang Tuấn	- Phòng KHCN chủ trì tổ chức họp; - Phòng QLT chủ trì nội dung, cấu trúc, phạm vi dữ liệu, trường thông tin, giải pháp kỹ	- Cục CDS; - Doanh nghiệp đồng hành; - C12	Đã tổ chức họp ngày 06/8/2026. Thống nhất các nhóm dữ liệu đồng bộ lên C12: Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam; Danh mục thuốc bảo vệ thực vật	06/8/2026

			thuật		cắm sử dụng tại Việt Nam; dữ liệu cơ sở đủ điều kiện sản xuất thuốc bảo vệ thực vật.	
1.3	Xây dựng tài liệu API Specification	PCT Nghiêm Quang Tuấn	- C12: Chủ trì xây dựng - Cục TTTV: Phòng QLT chủ trì nội dung về chuyên môn, nghiệp vụ, danh mục dùng chung	- Cục TTTV: Phòng KHCN - Cục CDS; - Doanh nghiệp đồng hành;	Tài liệu API Specification.	12/8/2026
2	Xây dựng, hoàn thiện CSDL và bố trí hạ tầng kỹ thuật					
2.1	Phát triển nền tảng TTBVTV (phân hệ thuốc bảo vệ thực vật)	PCT Nghiêm Quang Tuấn	- Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng QLT (xác định các yêu cầu chức năng của phân hệ; danh sách nghiệp vụ cần phát triển)	- Cục CDS; - Cục TTTV: KHCN; - Sở NN&MT.	- Tài liệu yêu cầu chức năng của phân hệ; danh sách nghiệp vụ cần phát triển; - Hồ sơ thiết kế CSDL và giao diện phân hệ được duyệt. - Phân hệ được cài đặt trên hạ tầng của Bộ, đã đánh giá ATTT - Dữ liệu từ hệ thống giải quyết TTHC được tiếp nhận tự động vào nền tảng TTBVTV; - Dữ liệu được nạp đầy đủ vào nền tảng; biên bản nghiệm thu phân hệ	30/9/2026

2.2	Số hóa, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu (dữ liệu từ hệ thống giải quyết TTHC của Bộ); số hóa, làm sạch, chuẩn hóa, đối soát với CSDL dân cư đối với dữ liệu lịch sử trước ngày triển khai trên hệ thống giải quyết TTHC của Bộ)	PCT Nghiêm Quang Tuấn	Phòng QLT	- Cục C06; - Doanh nghiệp đồng hành; - Sở NN&MT; - Cục CDS; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	- Báo cáo tổng số bản ghi còn hiệu lực theo từng dữ liệu thành phần và theo phân cấp quản lý; - Dữ liệu TTHC đã làm sạch, chuẩn hóa theo trường thống nhất với C12; báo cáo tỷ lệ bản ghi đạt yêu cầu; - Dữ liệu lịch sử đã được số hóa, làm sạch và chuẩn hóa theo cấu trúc thống nhất và đối soát với CSDL quốc gia về dân cư; danh sách bản ghi sai lệch đã xử lý; - Biên bản bàn giao dữ liệu cho doanh nghiệp đồng hành, kèm theo dữ liệu đúng cấu trúc.	30/9/2026
2.3	Bố trí hạ tầng kỹ thuật, máy chủ, trang thiết bị; bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin					
	Bố trí hạ tầng kỹ thuật, máy chủ, trang thiết bị; bảo đảm an ninh mạng	PCT Nguyễn Quý Dương	- Cục CDS; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	- Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng QLT	Hạ tầng đã được bàn giao cho doanh nghiệp đồng hành	02/9/2026
	Điều chỉnh cấu hình TTHC và cấp lại mã TTHC	PCT Nghiêm Quang Tuấn	- Cục TTTV: Phòng QLT chủ trì rà soát, đề xuất;	- Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	Các trường thông tin trên hệ thống TTHC của Bộ được cấu hình theo TL-1; danh mục dùng	08/9/2026

			- Cục CDS: Chủ trì cấu hình		chung được đưa vào hệ thống	
	Kết xuất và bàn giao dữ liệu từ hệ thống giải quyết TTHC của Bộ (từ 3/2026 đến nay)	PCT Nghiêm Quang Tuấn	- Cục CDS (kết xuất dữ liệu từ hệ thống); - Cục TTTV: Phòng QLT (cung cấp các mã TTHC cần kết xuất dữ liệu).	- Cục TTTV: Phòng KHCN; - Doanh nghiệp đồng hành.	File kết xuất dữ liệu TTHC kèm từ điển trường	05/8/2026
	Cung cấp API kết quả giải quyết TTHC và API đồng bộ dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của Bộ.	PCT Nguyễn Quý Dương	- Cục CDS; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	- Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng QLT.	API kết quả giải quyết TTHC kèm tài liệu đặc tả và API đồng bộ dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của Bộ được bàn giao cho doanh nghiệp đồng hành.	24/9/2026
3	Xây dựng tài liệu đặc tả API đồng bộ dữ liệu lên C12	PCT Nguyễn Quý Dương	- Cục CDS; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	- C12; - Doanh nghiệp đồng hành.	Tài liệu đặc tả API tích hợp dữ liệu lên C12 được thống nhất và ký xác nhận với C12	15/9/2026
4	Đánh giá dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”					
4.1	Đánh giá dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”	PCT Nghiêm Quang Tuấn	- C12; - Cục TTTV: Phòng QLT.	- Cục CDS; - Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng KHCN;	Báo cáo/Biên bản đánh giá dữ liệu kèm yêu cầu và hướng dẫn khắc phục của C12	07/10/2026
4.2	Cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch, hoàn thiện dữ liệu theo kết quả đánh giá, yêu cầu và hướng dẫn của C12	PCT Nghiêm Quang Tuấn	Phòng QLT	- Doanh nghiệp đồng hành; - Sở NN&MT; - Cục TTTV:	Dữ liệu đã được làm sạch, chuẩn hóa đạt yêu cầu của C12; bảng theo dõi kết quả khắc phục.	14/10/2026

				Phòng KHCN;		
5	Kết nối, đồng bộ dữ liệu trên môi trường thử nghiệm	PCT Nguyễn Quý Dương	- Cục CDS; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	- C12; - Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng QLT.	Kết nối, đồng bộ trên môi trường thử nghiệm thành công; nhật ký lỗi và kết quả xử lý; biên bản xác nhận.	22/10/2026
6	Kết nối, đồng bộ dữ liệu chính thức trên hệ thống thực tế	PCT Nghiêm Quang Tuấn	- Cục CDS; - C12; - Cục TTTV: Phòng QLT (xác nhận, nghiệm thu)	- Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	Dữ liệu đồng bộ được xác nhận, nghiệm thu; biên bản nghiệm thu kết quả triển khai.	30/10/2026
7	Duy trì vận hành hệ thống					
7.1	Rà soát, cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu thường xuyên	PCT Nghiêm Quang Tuấn	- Cục TTTV: Phòng QLT; - Sở NN&MT	- Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	Dữ liệu được làm sạch, chuẩn hóa, đồng bộ đầy đủ và liên tục	30/11/2026
7.2	Duy trì, vận hành hệ thống; bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đối với máy chủ, đường truyền, dịch vụ kết nối, kho dữ liệu dùng chung để việc kết nối, đồng bộ dữ liệu với C12 ổn định, thông suốt 24/7, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin.	PCT Nguyễn Quý Dương	- Cục CDS - Doanh nghiệp đồng hành;	- C12; - Cục TTTV: Phòng QLT; KHCN.	Hệ thống được duy trì, vận hành ổn định, thông suốt 24/7, bảo đảm an ninh mạng và ATTT	30/11/2026
7.3	Xây dựng và trình ban hành Quyết định công bố và hướng dẫn chi tiết việc kết nối để khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu trong cơ sở dữ liệu phục vụ cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ	PCT Nghiêm Quang Tuấn	Phòng QLT.	- Cục CDS; - Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	Quyết định của Bộ trưởng	Sau khi CSDL được đưa vào vận hành

	trong giải quyết thủ tục hành chính					
A4	CSDL Báo cáo tiến độ sản xuất ngành trồng trọt (là Dữ liệu sản xuất trong CSDL sản xuất trồng trọt theo Quyết định số 4057/QĐ-BNNMT ngày 30/9/2025)					
1	Rà soát, thống nhất danh mục các nhóm dữ liệu, trường thông tin của dữ liệu					
1.1	Xác định các dữ liệu thành phần đồng bộ lên C12	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	Phòng TTBVTV	- Cục TTTV: Phòng KHCN; - Cục CDS; - Doanh nghiệp đồng hành;	Đề xuất các dữ liệu thành phần đồng bộ lên C12	27/7/2026
1.2	Tổ chức họp với C12 để thống nhất giải pháp kỹ thuật, nội dung, cấu trúc, phạm vi dữ liệu, trường thông tin và đánh giá các nội dung kỹ thuật khác có liên quan	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- Phòng KHCN chủ trì tổ chức họp; - Phòng TTBVTV chủ trì nội dung, cấu trúc, phạm vi dữ liệu, trường thông tin, giải pháp kỹ thuật	- Cục CDS; - Doanh nghiệp đồng hành; - C12	Đã tổ chức họp ngày 06/8/2026. Thống nhất các nhóm dữ liệu đồng bộ lên C12: dữ liệu cây lúa; cây hằng năm khác; cây lâu năm.	06/8/2026
1.3	Xây dựng tài liệu API Specification	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- C12: Chủ trì xây dựng - Cục TTTV: Phòng TTBVTV chủ trì nội dung về chuyên môn, nghiệp vụ, danh mục dùng chung	- Cục TTTV: Phòng KHCN - Cục CDS; - Doanh nghiệp đồng hành;	Tài liệu API Specification	12/8/2026
2	Xây dựng, hoàn thiện CSDL và bố trí hạ tầng kỹ thuật					
2.1	Phát triển nền tảng TTBVTV (phân hệ báo cáo tiến độ sản xuất ngành trồng trọt)	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- Doanh nghiệp đồng hành;	- Cục CDS; - Cục TTTV: KHCN;	- Tài liệu yêu cầu chức năng của phân hệ; danh	30/9/2026

			- Cục TTTV: Phòng TTBVTV (xác định các yêu cầu chức năng của phân hệ; danh sách nghiệp vụ cần phát triển)	- Sở NN&MT.	sách nghiệp vụ cần phát triển; - Hồ sơ thiết kế CSDL và giao diện phân hệ được duyệt. - Phân hệ được cài đặt trên hạ tầng của Bộ, đã đánh giá ATTT - Dữ liệu từ hệ thống giải quyết TTHC được tiếp nhận tự động vào nền tảng TTBVTV; - Dữ liệu được nạp đầy đủ vào nền tảng; Biên bản nghiệm thu phân hệ	
2.2	Số hóa, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu: dữ liệu từ hệ thống giải quyết TTHC của Bộ từ 24/01/2026 đến nay; số hóa, làm sạch, chuẩn hóa, đối soát với CSDL dân cư đối với dữ liệu lịch sử trước ngày 24/01/2026.	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	Phòng TTBVTV	- Cục C06; - Doanh nghiệp đồng hành; - Sở NN&MT; - Cục CDS; - Cục TTTV: Phòng KHCN; HTQT.	- Báo cáo tổng số bản ghi còn hiệu lực theo từng dữ liệu thành phần và theo phân cấp quản lý; - Dữ liệu TTHC đã làm sạch, chuẩn hóa theo trường thống nhất với C12; báo cáo tỷ lệ bản ghi đạt yêu cầu; - Dữ liệu lịch sử đã được số hóa, làm sạch và chuẩn hóa theo cấu trúc thống nhất và đối soát với CSDL quốc gia	30/9/2026

					về dân cư; danh sách bản ghi sai lệch đã xử lý; - Biên bản bàn giao dữ liệu cho doanh nghiệp đồng hành, kèm theo dữ liệu đúng cấu trúc.	
2.3	Bố trí hạ tầng kỹ thuật, máy chủ, trang thiết bị; bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin					
	Bố trí hạ tầng kỹ thuật, máy chủ, trang thiết bị; bảo đảm an ninh mạng	PCT Nguyễn Quý Dương	- Cục CDS; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	- Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng TTBTVT	Hạ tầng đã được bàn giao cho doanh nghiệp đồng hành	02/9/2026
	Cung cấp API đồng bộ dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của Bộ	PCT Nguyễn Quý Dương	- Cục CDS; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	- Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng TTBTVT.	API đồng bộ vào kho dữ liệu dùng chung của Bộ kèm tài liệu đặc tả	24/9/2026
3	Xây dựng tài liệu đặc tả API đồng bộ dữ liệu lên C12	PCT Nguyễn Quý Dương	- Cục CDS; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	- C12; - Doanh nghiệp đồng hành.	Tài liệu đặc tả API tích hợp dữ liệu lên C12 được thống nhất và ký xác nhận với C12	15/9/2026
4	Đánh giá dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”					
4.1	Đánh giá dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- C12; - Cục TTTV: Phòng TTBTVT.	- Cục CDS; - Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng KHCN;	Báo cáo/Biên bản đánh giá dữ liệu kèm yêu cầu và hướng dẫn khắc phục của C12	09/10/2026
4.2	Cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch, hoàn thiện dữ liệu theo kết quả	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	Phòng TTBTVT	- Doanh nghiệp đồng hành; - Sở NN&MT;	Dữ liệu đã được làm sạch, chuẩn hóa đạt yêu cầu của C12; bảng	20/10/2026

	đánh giá, yêu cầu và hướng dẫn của C12			- Cục TTTV: Phòng KHCN;	theo dõi kết quả khắc phục.	
5	Kết nối, đồng bộ dữ liệu trên môi trường thử nghiệm	PCT Nguyễn Quý Dương	- Cục CDS; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	- C12; - Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng TTBBVT.	Kết nối, đồng bộ trên môi trường thử nghiệm thành công; nhật ký lỗi và kết quả xử lý; biên bản xác nhận.	30/10/2026
6	Kết nối, đồng bộ dữ liệu chính thức trên hệ thống thực tế	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- Cục CDS; - C12; - Cục TTTV: Phòng TTBBVT (xác nhận, nghiệm thu)	- Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	Dữ liệu đồng bộ được xác nhận, nghiệm thu; biên bản nghiệm thu kết quả triển khai.	30/11/2026
7	Duy trì vận hành hệ thống					
7.1	Rà soát, cập nhật, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu thường xuyên	PCT Nguyễn Quốc Mạnh	- Cục TTTV: Phòng TTBBVT; - Sở NN&MT.	- Doanh nghiệp đồng hành; - Cục TTTV: Phòng KHCN.	Dữ liệu được làm sạch, chuẩn hóa, đồng bộ đầy đủ và liên tục	30/11/2026
7.2	Duy trì, vận hành hệ thống; bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đối với máy chủ, đường truyền, dịch vụ kết nối, kho dữ liệu dùng chung để việc kết nối, đồng bộ dữ liệu với C12 ổn định, thông suốt 24/7, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin.	PCT Nguyễn Quý Dương	- Cục CDS - Doanh nghiệp đồng hành.	- C12; - Cục TTTV: Phòng TTBBVT; KHCN.	Hệ thống được duy trì, vận hành ổn định, thông suốt 24/7, bảo đảm an ninh mạng và ATTT	30/11/2026
A5	CSDL quản lý mã số vùng trồng xuất khẩu là một thành phần trong nhóm dữ liệu mã số vùng trồng (A2)					
A6	CSDL bảo hộ giống cây trồng là một thành phần trong CSDL về giống cây trồng (A1)					